

Số: 02 /2018/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc đặt tên đường**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn một số điều của Quy chế đặt tên đường, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đặt tên đường; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất đặt tên 09 tuyến đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể:

1. Quận Ninh Kiều (01 tuyến đường): Trần Vĩnh Kiệt.
2. Quận Cái Răng (02 tuyến đường): Lý Thái Tổ, Lê Hồng Nhi.
3. Quận Bình Thủy (02 tuyến đường): Trần Văn Nghiêm, Nguyễn Việt Xuân.
4. Quận Ô Môn (02 tuyến đường): Tôn Đức Thắng, Hồ Văn Từ.
5. Quận Thốt Nốt (02 tuyến đường): Nguyễn Tuấn, Lương Thế Vinh.

Kèm theo:

- Phụ lục I: Thuyết minh quy mô, vị trí các tuyến đường.
- Phụ lục II: Tóm tắt tiểu sử danh nhân.

## **Điều 2. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Đoàn ĐBQH TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VP, HĐ, 250.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hiếu**



**Phụ lục I**  
**THUYẾT MINH QUY MÔ, VỊ TRÍ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG**  
 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018  
 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

STT	TÊN ĐƯỜNG	DAI ĐƯỜNG (mét)	CHIỀU DÀI ĐƯỜNG (mét)	LỘ GIỚI (mét)	SỐ LÀN XE	PHÂN NHÓM	GIỚI HẠN (Điểm đầu - điểm cuối)	TÊN TẠM GỌI HIỆN NAY	GHI CHÚ
I	Trần Vĩnh Kiệt	1.500	6	10	2	IV	Từ cầu Ngã Cay, nối tiếp đường Trần Vĩnh Kiệt hiện hữu đến đường Nguyễn Văn Cừ (địa bàn phường An Bình)	Đường Trần Vĩnh Kiệt	Đường Trần Vĩnh Kiệt (mới) có chiều dài toàn tuyến là 2.100m
<b>II QUẬN CÁI RĂNG (02 tuyến đường)</b>									
1	Lý Thái Tô	1.170	35	47	4	I	Từ đường Quang Trung đến đường A10, khu dân cư Hưng Phú	Đường A1, khu dân cư Hưng Phú	
2	Lê Hồng Nhi	1.100	5,5	13,5	2	IV	Từ đường Phạm Hùng đến cuối đường Trường Chinh trị hiện hữu (chùa Long An, phường Lê Bình)	Đường Trường Chinh trị	
<b>III QUẬN BÌNH THỦY (02 tuyến đường)</b>									
1	Trần Văn Nghiêm	500	6	7	2	IV	Từ đường Trần Quang Diệu đến cuối Hẻm 172 đường Trần Quang Diệu hiện hữu	Hẻm 180 đường Trần Quang Diệu	

STT	TÊN ĐƯỜNG	CHIỀU DÀI ĐƯỜNG (mét)	LÒNG ĐƯỜNG (mét)	LỘ GIỚI (mét)	SỐ LÀN XE	PHÂN NHÓM	GIỚI HẠN (Điểm đầu - điểm cuối)	TÊN TẠM GỌI HIỆN NAY	GHI CHÚ
2	Nguyễn Viết Xuân	2.848	4	6	1	IV	Từ Rạch Chùa, nối tiếp đường Nguyễn Viết Xuân hiện hữu đến đường Nguyễn Văn Linh (địa bàn phường Thới An Đông)	Đường Rạch Chùa - Năm Non - Bà Lý - 91B	Đường Nguyễn Viết Xuân (mới) có chiều dài toàn tuyến là 5.900m
<b>IV</b>	<b>QUẬN Ô MÔN (02 tuyến đường)</b>								
1	Tôn Đức Thắng	9.600	11 - 24	42	2 - 4	I	Từ cầu Ô Môn, nối tiếp đường Tôn Đức Thắng hiện hữu đến cầu Bánh Tét (giáp ranh phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt)	Quốc lộ 91	Đường Tôn Đức Thắng (mới) có chiều dài toàn tuyến là 19.200m
2	Hồ Văn Tú	250	6	35	2	III	Từ đường Tôn Đức Thắng đến cầu Rạch Nhum (giáp ranh xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai)	Đường tỉnh 922	
<b>V</b>	<b>QUẬN THỐT NỐT (02 tuyến đường)</b>								
1	Nguyễn Tuấn	310	7	17	2	IV	Từ đường Võ Duy Dương đến đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường số 2, khu dân cư Long Thạnh 2	
2	Lương Thế Vinh	235	7	17	2	IV	Từ đường số 5, khu dân cư Long Thạnh 2 đến đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường số 6, khu dân cư Long Thạnh 2	



## Phụ lục II TÓM TẮT TIỂU SỬ DANH NHÂN

Quyết định số 02/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018  
của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

### I. QUẬN NINH KIỀU (01 tuyến đường)

#### Trần Vĩnh Kiệt (1942 - 1971)

Trần Vĩnh Kiệt quê xã An Bình, tỉnh Cần Thơ. Xuất thân trong gia đình có truyền thống cách mạng. Lúc mới 18 tuổi đã thoát ly gia đình, gia nhập lực lượng biệt động thành phố Cần Thơ.

Là cán bộ Chính trị viên Đại đội biệt động thành phố Cần Thơ, Trần Vĩnh Kiệt là người đã xây dựng trên 70 cơ sở trong nội ô thành phố và hàng trăm cơ sở quanh vùng ngoại thành. Phục vụ tốt yêu cầu cất giấu vũ khí, nuôi dưỡng cán bộ và bộ đội đáp ứng yêu cầu đánh địch ở nội ô và ngoại thành.

Đồng chí là một chiến sĩ biệt động kiên cường, đã trực tiếp tham gia đánh trên 60 trận chiến. Trong công tác, đồng chí luôn nhận phần khó khăn về mình, đã nhiều lần cải trang, táo bạo thọc vào áp chiến lược diệt ác, phá kềm, xây dựng cơ sở bám đất, bám dân tiếp tục chiến đấu ở các địa bàn thuộc xã An Bình, Thuận Đức vào những năm 1966 - 1968.

Tháng 10 năm 1971, trong một chuyến đi công tác xây dựng cơ sở trong nội thành, trên đường về căn cứ, đồng chí bị rơi vào ổ phục kích của giặc. Thà hy sinh chứ nhất định không để cho địch bắt, đồng chí Trần Vĩnh Kiệt đã chiến đấu dũng cảm đến hơi thở cuối cùng.

Đồng chí Trần Vĩnh Kiệt được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất, nhì, ba; hai lần được phong tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ - Ngụy và chiến sĩ thi đua, cùng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp.

Ngày 06 tháng 11 năm 1978, Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng đồng chí Trần Vĩnh Kiệt danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

*(Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ. Nguồn tư liệu: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cần Thơ/Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Cần Thơ, 2001.- tr.640).*

### II. QUẬN CÁI RĂNG (02 tuyến đường)

#### 1. Lý Thái Tổ (974 - 1028)

Tên thật là Lý Công Uẩn, người sáng lập nhà Lý. Quê ở châu Cổ Pháp (Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh). Năm 03 tuổi, mẹ ông phải nhờ nhà sư Lý Khánh Văn nuôi hộ. Thuở nhỏ, ông thông minh, tuần tú, được sư cho sang chùa Lục Tổ học với

sư Vạn Hạnh. Sư Vạn Hạnh rất quý trọng, từng nói rằng: “Đứa bé này không phải là người thường”.

Lớn lên ông làm một chức quan nhỏ trong Điện tiền quân của vua Lê Đại Hành. Năm 1005, vua Lê Đại Hành chết, Lê Long Đĩnh (Lê Ngọa Triều) lên ngôi đã phong ông làm Phó Chỉ huy sứ quân Tứ Sương. Cuối năm 1009, vua Lê Ngọa Triều chết, ông được Đào Cam Mộc và một số quan trong triều suy tôn lên ngôi. Lý Công Uẩn lên làm vua đặt niên hiệu là Thuận Thiên. Năm 1010, ông xuống Chiếu dời đô từ Hoa Lư về Đại La, rồi đổi tên thành Thăng Long. Kinh thành được xây dựng, nhân dân các nơi tụ về làm ăn, sinh sống. Trong những năm trị vì, ông ổn định chính trị, củng cố nền thống nhất, phát triển sản xuất, đề cao Phật giáo,... Tháng 4 năm 1028 ông mất, miếu hiệu là Lý Thái Tổ.

*(Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ. Nguồn tư liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam/Đình Xuân Lâm, Trương Hữu Quỳnh chủ biên; Phan Đại Doãn...- H.: Giáo dục, 2006.- tr.; 24cm).*

## **2. Lê Hồng Nhi (1941 - 1975)**

Liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tiểu đội trưởng trinh sát vũ trang - Ban An ninh nhân dân Khu Tây Nam bộ.

Quê xã Hưng Thiện, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; vào ngành an ninh năm 1973.

Khi còn niên thiếu, anh là một đội viên tích cực của Đội thiếu niên. Năm 17 tuổi, anh tham gia dân quân vệ xóm làng, bảo vệ cán bộ cách mạng. Năm 1973, anh chính thức được tuyển vào Đội An ninh vũ trang thuộc Tiểu đoàn 1 Khu Tây Nam bộ. Sau đó, anh được phân công về Đại đội 3, Tiểu đoàn 1 An ninh vũ trang có nhiệm vụ bảo vệ cơ quan Khu ủy. Tuy ít tuổi nhưng anh rất tích cực tham gia công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình làm công tác bảo vệ khu căn cứ, anh đã trực tiếp tham gia chiến đấu hàng chục trận chống càn, chống bình định, lấn chiếm của địch vào khu căn cứ, anh đã tiêu diệt 146 tên địch, phá hủy hàng trăm súng, thu nhiều phương tiện chiến tranh.

Tháng 02 năm 1975, lực lượng ta bao vây đánh đồn Vàm Xáng (huyện Vĩnh Thuận). Địch cho 01 tiểu đoàn đến hỗ trợ giải vây. Để bảo vệ an toàn khu căn cứ, anh được phân công chỉ huy 06 đồng chí khác chặn đánh lực lượng chi viện của địch. Cuộc chiến đấu vô cùng ác liệt, buộc địch phải rút quân. Tuy nhiên địch tiếp tục tăng cường quân. Sự tương quan lực lượng quá chênh lệch và cuộc chiến đấu kéo dài, cả 06 đồng chí đều bị thương, một mình anh phải đương đầu và đánh trả quyết liệt cả một tiểu đoàn địch. Đạn hết, anh bị thương nặng và hy sinh anh dũng. Nhờ kéo dài trận đánh và quyết liệt này, Khu ủy đã có đủ thời gian di chuyển địa điểm bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Anh được tặng thưởng Huân chương Huân công hạng nhì, 15 bằng khen, giấy khen. Ngày 24 tháng 01 năm 1976, anh được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

*(Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ. Nguồn tư liệu: Những đơn vị, cá nhân anh hùng Công an nhân dân.- H.: Công an nhân dân).*

### **III. QUẬN BÌNH THỦY (02 tuyến đường)**

#### **1. Trần Văn Nghiêm (1923 - 1985)**

Quê quán xã Ninh Sơn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Sớm tiếp thu những ảnh hưởng của phong trào cách mạng, nhập ngũ từ năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp, đồng chí trưởng thành từ chiến sĩ đến Trung đoàn trưởng.

Trong kháng chiến chống Mỹ (1955 - 1963), trải qua các chức vụ Phó phòng, Trưởng phòng, Cục phó Cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu. Tháng 9 năm 1964, ông giữ chức vụ Trưởng Phòng tác chiến, sau đó là Tham mưu phó Bộ tham mưu Quân giải phóng Miền Nam Việt Nam. Tháng 10 năm 1972, ông giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 2 (T2) thuộc Chiến trường B2 (Quân khu 8). Tháng 02 năm 1975, ông giữ chức vụ Phó Tư lệnh Đoàn 232, tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Tháng 8 năm 1977, ông giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 9, Tư lệnh Quân khu 9 (1979 - 1985). Năm 1984, ông được thăng quân hàm Trung tướng. Ông mất năm 1985.

Ông đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng nhất, Huân chương Quân công hạng nhất,...

*(Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ. Nguồn tư liệu: Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam - Trang 1.008, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân - 2004).*

#### **2. Nguyễn Viết Xuân (1934 - 1966)**

Quê xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên (nay là Vĩnh Phúc).

Nguyễn Viết Xuân đã có đóng góp quan trọng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Nguyễn Viết Xuân là Chính trị viên đại đội pháo phòng không, làm nhiệm vụ ở khu vực Tây Quảng Bình. Trong trận chiến đấu ngày 18 tháng 11 năm 1966, mặc dù bị thương nặng anh vẫn không rời vị trí chỉ huy, bình tĩnh yêu cầu y tá cắt đứt phần chân bị địch bắn nát và tiếp tục động viên cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị bằng khẩu hiệu: “Nhằm thẳng quân thù! Bắn!”.

Nguyễn Viết Xuân đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

*(Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ. Nguồn tư liệu: Từ điển nhân vật lịch sử/Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh chủ biên; Phan Đại Doãn....- H.: Giáo dục, 2006.- 648 tr.; 24cm).*

#### **IV. QUẬN Ô MÔN (02 tuyến đường)**

##### **1. Tôn Đức Thắng (1888 - 1980)**

Chủ tịch Tôn Đức Thắng sinh ngày 20 tháng 8 năm 1888, tại làng Mỹ Hoà Hưng, tỉnh Long Xuyên (nay là tỉnh An Giang).

Năm 1910, sau khi học xong trường dạy nghề, ông vào làm việc trong xưởng máy của Hải quân Pháp tại Sài Gòn. Năm 1912, ông lãnh đạo cuộc bãi công của học sinh trường dạy nghề và công nhân nhà máy Ba Son. Bị lòng bắt ráo riết, ông phải trốn sang Pháp làm thợ máy trong hải quân Pháp.

Năm 1919, ông tham gia cuộc binh biến tại Biển Đen, bị điều động tới một đơn vị hải quân tham gia tấn công Xê-va-tô-pôn, ông đã tự tay kéo lá cờ đỏ trên đỉnh cột tàu Phơ-răng-xơ (France) để chào mừng Cách mạng tháng Mười Nga. Trở về nước năm 1920, ông ra sức xây dựng các cơ sở công hội bí mật tại khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn và lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Ba Son tháng 8 năm 1925 thắng lợi. Năm 1926, ông gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1927, được cử vào Ban Chấp hành Kỳ bộ Thanh niên Nam kỳ. Cuối năm 1929, ông bị thực dân Pháp kết án 20 năm tù khổ sai và đày ra Côn Đảo.

Cách mạng tháng Tám thành công, ông được chính quyền cách mạng đón về. Từ năm 1945 - 1969, ông giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Chủ tịch Mặt trận liên minh nhân dân ba nước Đông Dương, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ 1955; Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ 1960,... Từ năm 1969, ông được cử làm Chủ tịch Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ông đã được Đảng và Nhà nước ta tặng thưởng Huân chương Sao vàng, giải thưởng "Vì hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc" do Ủy ban giải thưởng hoà bình Quốc tế Lê-nin tặng. Năm 1967, ông được Đoàn Chủ tịch Xô Viết tối cao Liên Xô tặng Huân chương Lê-nin.

*(Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ. Nguồn tư liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam/Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh chủ biên, Phan Đại Doãn....- H.: Giáo dục, 2006.- 648tr.; 24cm).*

##### **2. Hồ Văn Túu (1936 - 1969)**

Hồ Văn Túu, hay còn gọi là Bành Túu. Liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Ông sinh năm 1936, tại xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ (nay là phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ). Tham gia cách mạng từ năm 13 tuổi và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1950 (lúc 14 tuổi), tại Chi bộ xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ.

Năm 1950, ông giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn. Năm 1951, giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn. Từ năm 1961 - 1963, ông là Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Huyện đội trưởng Huyện đội Ô Môn.

Từ năm 1963 - 1964, ông được bổ nhiệm làm Đại đội trưởng Đại đội 20, Tiểu đoàn Tây Đô. Từ năm 1965 - 1966, ông giữ chức Tiểu đoàn phó và Tiểu đoàn Trưởng tiểu đoàn Tây Đô. Từ năm 1967 - 1968, ông là Tỉnh ủy viên, Chính trị viên trưởng Tiểu đoàn Tây Đô.

Từ năm 1968 - 1969, ông là Tỉnh ủy viên chỉ đạo mặt trận tiền phương và chỉ đạo Cụm 3 huyện Kế Sách, Châu Thành B, Châu Thành A - tỉnh Cần Thơ; Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Tây Đô - Tỉnh đội phó Chỉ huy tiền phương.

Ông là người luôn nêu cao tinh thần cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đã trực tiếp chiến đấu, lãnh đạo và chỉ huy đánh hơn 100 trận lớn nhỏ, góp phần cùng lực lượng vũ trang nhân dân Cần Thơ, mà tiêu biểu là Tiểu đoàn Tây Đô loại khỏi vòng chiến đấu hơn 2.000 tên giặc. Điển hình như các trận: Thị đội, Hòa Hưng, Cái Sắn (1964 - 1965); trận Lung Đưa, Ông Hào, Ông Cửu (1965 - 1969). Ông đã cùng đồng đội tiêu diệt 07 tiểu đoàn của Sư đoàn 20, làm thiệt hại nặng các lữ đoàn của Sư đoàn 9 Bộ binh Mỹ. Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968, ông đã tham gia đánh chiếm nhiều vị trí quan trọng của địch tại Cần Thơ, ông hy sinh năm 1969.

Ông đã được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng ba; Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Độc lập hạng nhì; Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Chiến công hạng nhì, ba. Ngày 30 tháng 01 năm 2011, ông được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

*(Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ. Nguồn tư liệu: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, do Đại tá Hồ Quốc Quang - em ruột ông Hồ Văn Từu cung cấp).*

## **V. QUẬN THỐT NỐT (02 tuyến đường)**

### **1. Nguyễn Tuân (1910 - 1987)**

Nhà văn. Quê làng Mọc Thượng Đình, sinh tại phố Hàng Bạc, Hà Nội. Thời trẻ sống ở miền Trung, làm báo, viết văn, đóng phim. Ông nổi tiếng với thể loại tùy bút mang phong cách riêng cả trước cách mạng, trong kháng chiến và sau hòa bình. Ông tham gia kháng chiến chống Pháp, sau đó tham gia phong trào đi Nam tiến. Ông là Thư ký Hội văn nghệ Việt Nam, dự các chiến dịch sông Thao, Đường số 4,...

Ông đã để lại nhiều tác phẩm giá trị: Thiếu quê hương, Vang bóng một thời, Tóc chị Hoài, Sông Đà, Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi. Ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

*(Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ. Nguồn tư liệu: Tiểu từ điển đường phố Hà Nội/Giang Quân. H.: Nxb. Từ điển Bách khoa.: Trung tâm văn hóa Tràng An. 2010.- 408 tr.; 17cm).*

## **2. Lương Thế Vinh (1442 - 1496)**

Nhà văn hóa lớn và nhà toán học. Quê làng Cao Hương, huyện Thiên Bản (Vụ Bản, Nam Định). Ông đỗ Trạng nguyên khoa thi năm 1463, thường gọi là Trạng Lường. Lúc đầu, ông giữ các chức văn thư, soạn thảo các giấy tờ giao thiệp với Nhà Minh. Thời Hồng Đức (1470 - 1497), ông giữ các chức quan phụ trách giáo dục, làm Hàn lâm viện thi thư, Nhập thị kinh diện kiêm chức Tri huấn Sùng Văn quán và Tú Lâm cục; vua cũng cử ông làm Sái phu (sửa chữa và bình phẩm thơ văn) của hội Tao đàn.

Ông không ham công danh phú quý, dám nói thẳng và hay khôi hài. Khi về già, sống bình dị ở quê hương. Ông là nhà văn, nhà toán học, nhà nghiên cứu nghệ thuật, nghiên cứu Phật học đã để lại một số tác phẩm có giá trị như: Đại thành toán pháp, Hí phường phá lục, Thiên môn giáo khoa,...

*(Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ. Nguồn tư liệu: Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam/Đình Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh chủ biên; Phan Đại Doãn, Chương Thâu...-H.: Giáo dục, 2006. -647 tr.; 24cm)./.*